

BẢN THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH
NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ NGHIỆP VỤ THƯ TÍN DỤNG VÀ
CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN THƯ TÍN DỤNG
(DỰ THẢO THÔNG TƯ)

I. Sự cần thiết ban hành:

1. Văn bản pháp luật mới được ban hành

Ngày 06/02/2024, Quốc hội ban hành Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (Luật Các TCTD năm 2024) có hiệu lực thi hành vào ngày 01/7/2024, thay thế Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14).

Theo quy định tại Luật Các TCTD năm 2024, nghiệp vụ thư tín dụng không còn là dịch vụ thanh toán như quy định tại khoản 15 Điều 4 Luật Các TCTD năm 2010 mà được quy định là hình thức cấp tín dụng thông qua 04 nghiệp vụ: Phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán và hoàn trả thư tín dụng. Ngoài các nghiệp vụ cấp tín dụng này, các TCTD còn được thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến thư tín dụng theo quy định của Thống đốc NHNN.

Hiện nghiệp vụ thư tín dụng được NHNN cho phép các TCTD làm theo thông lệ quốc tế mà chưa có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể. Vì vậy, căn cứ quy định mới tại Luật Các TCTD năm 2024, NHNN cần khẩn trương ban hành cơ chế để hướng dẫn và quản lý nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, xác nhận thư tín dụng, thương lượng thanh toán thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng theo quy trình cấp tín dụng và quản lý các dịch vụ khác liên quan đến thư tín dụng để tạo cơ sở pháp lý cho các TCTD có căn cứ và thống nhất thực hiện các quy định của Luật Các TCTD năm 2024.

2. Sửa đổi một số VBQPPL để phù hợp với Luật Các TCTD 2024:

Căn cứ quy định tại Luật Các TCTD 2010, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã có các văn bản hướng dẫn liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng (các văn bản đang còn hiệu lực), gồm (i) Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 về thanh toán không dùng tiền mặt (ii) Thông tư số 46/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (iii) Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014 hướng dẫn việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2019/TT-NHNN và Thông tư số 16/2020/TT-NHNN) (iv) Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (v) Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng (vi) Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD.

Vì vậy, căn cứ Thông tư hướng dẫn về nghiệp vụ thư tín dụng để các đơn vị NHNN rà soát các VBQPPL nêu trên để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định mới tại Luật Các TCTD 2024.

II. Cơ sở pháp lý hướng dẫn:

- Khoản 4 Điều 4 Luật NHNN về nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN quy định: *“Ban hành hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng;...”*.

- Các nội dung quy định về thư tín dụng tại Luật Các TCTD năm 2024:

+ Khoản 4 Điều 4 quy định: *“4. Cấp tín dụng là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác”*.

+ Khoản 36, Điều 4 quy định *‘Thư tín dụng là hình thức cấp tín dụng qua nghiệp vụ phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán, hoàn trả thư tín dụng’*.

+ Tiết e khoản 3 Điều 107 quy định ngân hàng thương mại được *cấp tín dụng dưới các hình thức, trong đó bao gồm thư tín dụng*.

+ Tiết e khoản 1 Điều 114 quy định NHTM được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Thống đốc NHNN, trong đó bao gồm *“Dịch vụ khác liên quan đến thư tín dụng”*.

+ Khoản 3 Điều 114 quy định NHTM được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này theo quy định của Thống đốc NHNN, quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Các nội dung quy định về hoạt động cấp tín dụng tại Luật Các TCTD năm 2024: Điều 15 quy định hành vi bị nghiêm cấm; Điều 100 quy định lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng; Điều 101 quy định nội bộ; Điều 102 quy định xét duyệt cấp tín dụng, kiểm tra sử dụng vốn vay, tài sản cho thuê tài chính; Điều 103 quy định chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi; Điều 105 quy định giao dịch điện tử trong hoạt động của tổ chức tín dụng; Điều 134 quy định những trường hợp không được cấp tín dụng; Điều 135 quy định hạn chế cấp tín dụng; Điều 136 quy định giới hạn cấp tín dụng; Điều 138 quy định tỷ lệ bảo đảm an toàn; Điều 147 quy định dự phòng rủi ro; Điều 150 quy định hạch toán, kế toán; Điều 152 quy định báo cáo; Điều 210 quy định chuyển tiếp.

- Điều 27 (Mục 2) Thông tư số 27/2016/TT-NHNN ngày 28/9/2016 về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của NHNN (Thông tư số 27) quy định về quy trình soạn thảo, xây dựng, lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia, thẩm định, trình ký ban hành...đối với dự thảo Thông tư.

III. Quan điểm xây dựng Thông tư

Thông tư này hướng dẫn toàn bộ các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng được quy định tại Luật Các TCTD 2024 và theo thông lệ quốc tế, đảm bảo các TCTD vẫn tiếp tục cung ứng đầy đủ các nghiệp vụ và dịch vụ liên quan đến thư tín dụng trên cơ sở tuân thủ quy định liên quan tại Luật Các TCTD năm 2024 về thư tín dụng và hoạt động cấp tín dụng, cụ thể: **(1) Nghiệp vụ thư tín dụng** (là hình thức cấp tín dụng, gồm 04 nghiệp vụ: Phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán, hoàn trả) quy định tại K4, K36 Đ4; điểm e K3 Đ107; **(2) Các hoạt động kinh doanh khác** theo quy định của Thống đốc NHNN (quy định tại Đ114), gồm: **(i) Dịch vụ khác** liên quan đến thư tín dụng (điểm e K1 Đ114), gồm các dịch vụ ngân hàng phục vụ bên bán, xuất khẩu; **(ii) Hoạt động kinh doanh khác** (K3 Đ114), là hoạt động mua hẫng miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng (Hoạt động này thời gian qua NHNN đã có công văn gửi các TCTD cho phép thực hiện theo thông lệ quốc tế, không có bản chất là hình thức cấp tín dụng mà là khoản mua bán hẫng bộ chứng từ theo thư tín dụng nên cần thiết đưa vào hướng dẫn là hoạt động kinh doanh khác, không phải là hoạt động thương lượng thanh toán tại Thông tư để có căn cứ thực hiện).

IV. Nội dung dự thảo Thông tư:

1. Kết cấu dự thảo

Nội dung dự thảo Thông tư có 5 chương gồm 53 Điều, cụ thể:

- Chương I: Quy định chung, gồm 21 Điều.
- Chương II: Nghiệp vụ thư tín dụng, gồm có 4 mục quy định cụ thể 04 nghiệp vụ thư tín dụng: Phát hành thư tín dụng, Xác nhận thư tín dụng, Thương lượng thanh toán thư tín dụng, Hoàn trả thư tín dụng.
- Chương III: Quy định về hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng.
- Chương IV: Quy định báo cáo, tổ chức thực hiện.
- Chương V: Quy định điều khoản thi hành.

2. Các nội dung quy định chính tại dự thảo Thông tư:

2.1. Về nguyên tắc thực hiện:

Hoạt động nghiệp vụ thư tín dụng của ngân hàng đối với khách hàng được thực hiện theo thỏa thuận giữa ngân hàng và khách hàng, phù hợp với quy định tại Thông tư này, các quy định của pháp luật có liên quan về cấp tín dụng và tập quán quốc tế về thư tín dụng. Theo đó, tại Thông tư sẽ quy định các nội dung để quản lý hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng đối với khách hàng; việc kiểm tra bộ chứng từ, quy trình thanh toán thư tín dụng được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với tập quán quốc tế về thư tín dụng (tại Thông tư không quy định các nội dung này).

2.2. Xác định số dư nghiệp vụ thư tín dụng

Số dư nghiệp vụ thư tín dụng cho khách hàng, khách hàng và người có liên quan được xác định vào ngày ngân hàng phát hành, xác nhận, thương lượng thanh

toán, hoàn trả thư tín dụng. Theo đó, để thống nhất với các hình thức cấp tín dụng khác không được loại trừ số tiền ký quỹ là tài sản bảo đảm ra khỏi tổng mức dư nợ cấp tín dụng khi tính giới hạn cấp tín dụng, dự thảo cũng không cho phép loại trừ số tiền ký quỹ ra khỏi số dư cấp tín dụng vì ph khỏi số dư biện pháp bảo đảm cho hoạt động cấp tín dụng thông qua nghiệp vụ thư tín dụng.

2.3. Về lãi suất áp dụng đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu:

Dự thảo quy định ngân hàng và khách hàng thỏa thuận về mức lãi suất áp dụng đối với nghiệp vụ thư tín dụng.

Đối với các thư tín dụng phát hành để thanh toán cho các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc nhu cầu vốn thuộc các lĩnh vực ưu tiên theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN: Tại Thông tư 39 quy định về trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với 05 lĩnh vực ưu tiên (*phục vụ lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; thực hiện phương án kinh doanh hàng xuất khẩu; phục vụ kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa; phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ*). Trong nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, ngân hàng sẽ cấp tín dụng cho các doanh nghiệp nên về nguyên tắc nếu khách hàng thuộc 5 lĩnh vực ưu tiên trên cũng được áp dụng trần lãi suất cho vay ngắn hạn theo quy định của Thống đốc NHNN. Thực tế, nghiệp vụ thư tín dụng chủ yếu phục vụ khách hàng xuất, nhập khẩu hàng hóa. Nếu quy định nội dung ưu tiên lãi suất đối với 5 lĩnh vực ưu tiên này tại dự thảo Thông tư có thể sẽ gây bất lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam khi bị chính phủ các nước, các đối tác thương mại thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam với lý do được hỗ trợ của Nhà nước về lãi suất. Vì vậy, dự thảo thông tư dự kiến không quy định nội dung ưu đãi về lãi suất đối với 5 lĩnh vực ưu tiên này.

2.4. Về đồng tiền phát hành thư tín dụng, thanh toán thư tín dụng:

Dự thảo quy định nguyên tắc, trên cơ sở hợp đồng mua, bán hàng hóa, dịch vụ khách hàng đề nghị phát hành thư tín dụng bằng đồng tiền nào, ngân hàng phát hành thư tín dụng bằng đồng tiền đó. Đối với hàng hóa nhập khẩu, các ngân hàng được phát hành thư tín dụng bằng ngoại tệ.

2.5. Về đồng tiền cấp tín dụng, cấp tín dụng cho người không cư trú:

- Đối với nghiệp vụ phát hành thư tín dụng: Nếu khách hàng không thuộc đối tượng được cho vay ngoại tệ theo quy định hiện hành về cho vay ngoại tệ thì ngân hàng phát hành chỉ được cấp tín dụng bằng VND cho khách hàng, kể cả trong trường hợp thư tín dụng được phát hành bằng ngoại tệ. Đến ngày thanh toán thư tín dụng, ngân hàng sẽ giải ngân bằng VND để thanh toán thư tín dụng, khách hàng dùng số tiền ngân hàng giải ngân để mua ngoại tệ thanh toán thư tín dụng. Trường hợp tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm thanh toán thư tín dụng tăng, dẫn đến số tiền VND ngân hàng ký hợp đồng tín dụng với khách hàng không đủ mua số ngoại tệ phải thanh toán thư tín dụng thì ngân hàng được giải ngân đủ số tiền VND để mua ngoại tệ thanh toán cho bên thụ hưởng, nhưng phải đảm bảo không được vượt giới hạn cấp tín dụng cho khách hàng, khách hàng và người có liên quan.

Ngân hàng chỉ xem xét, quyết định phát hành thư tín dụng cho khách hàng là người không cư trú khi khách hàng là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại nước ngoài có vốn góp của doanh nghiệp Việt Nam dưới hình thức đầu tư trực tiếp ra nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư để phù hợp quy định tại Điều 8 về bên vay nước ngoài Thông tư 45/2011/TT-NHNN quy định về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay, thu hồi nợ nước ngoài của TCTD.

- Đối với nghiệp vụ xác nhận, hoàn trả thư tín dụng: Ngân hàng xác nhận, hoàn trả và khách hàng được thỏa thuận về việc cấp tín dụng bằng đồng Việt Nam hoặc bằng ngoại tệ phù hợp với đồng tiền phát hành thư tín dụng. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được xem xét, quyết định xác nhận, hoàn trả thư tín dụng cho khách hàng là người không cư trú khi bên thụ hưởng là người cư trú để phù hợp với quy định tại K2 Đ131 Luật Các TCTD 2024: “*Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cung ứng một số dịch vụ ngoại hối trên thị trường quốc tế cho khách hàng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về ngoại hối*”.

- Đối với nghiệp vụ thương lượng thư tín dụng: Ngân hàng được thương lượng thanh toán bằng ngoại tệ ghi trên thư tín dụng đối với khách hàng được phép thu và sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối hoặc khách hàng sử dụng tiền thương lượng thanh toán để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền giao dịch phải bằng ngoại tệ. Ngân hàng chỉ xem xét, quyết định thương lượng thanh toán bộ chứng từ theo thư tín dụng cho khách hàng là người không cư trú khi khách hàng là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại nước ngoài có vốn góp của doanh nghiệp Việt Nam dưới hình thức đầu tư trực tiếp ra nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư để phù hợp quy định tại Điều 8 về bên vay nước ngoài Thông tư 45/2011/TT-NHNN quy định về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay, thu hồi nợ nước ngoài của TCTD.

2.6. Về các dịch vụ liên quan đến thư tín dụng được cung ứng cho khách hàng:

Dự thảo đang quy định theo 02 Phương án:

PA1: Ngân hàng được cung cấp cho khách hàng các dịch vụ khác liên quan đến thư tín dụng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 114 Luật Các tổ chức tín dụng phù hợp với tập quán quốc tế về thư tín dụng.

PA2: Ngân hàng được cung cấp cho khách hàng các dịch vụ khác liên quan đến thư tín dụng, gồm: Thông báo thư tín dụng xuất khẩu; thông báo sửa đổi, kiểm tra, xử lý bộ chứng từ xuất khẩu; Hủy thư tín dụng theo yêu cầu; Chuyển nhượng thư tín dụng xuất khẩu; Sửa đổi thư tín dụng chuyển nhượng; Hủy thư tín dụng chuyển nhượng; điện swift; chuyển phát bộ chứng từ; xuất trình bộ chứng từ theo thư tín dụng xuất khẩu; Sửa đổi/ điều chỉnh thư đòi tiền theo yêu cầu của khách hàng; Lập bộ chứng từ theo thư tín dụng cho khách hàng theo yêu cầu của khách hàng; Kiểm nháp chứng từ, tư vấn nghiệp vụ thanh toán, xử lý bộ chứng từ; kiểm sai sót bộ chứng từ chuyển nhượng và các dịch vụ khác phù hợp với tập quán quốc tế về thư tín dụng

2.7. Về hoạt động mua hũ không có bảo lưu quyền truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng.

Chỉ cho phép mua hũ bộ chứng từ đã được chấp nhận thanh toán để giảm rủi ro bộ chứng từ bị từ chối thanh toán vì không phù hợp theo thư tín dụng.

V. Đánh giá tác động:

Dự thảo thông tư quy định tổng thể về nghiệp vụ thư tín dụng cho thấy:

- Việc ban hành Thông tư nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động về nghiệp vụ thư tín dụng và các dịch vụ liên quan đến thư tín dụng của tổ chức tín dụng được thực hiện thống nhất, đầy đủ, phân định rõ ràng các nghiệp vụ thư tín dụng để quản lý hoạt động này theo đúng bản chất nghiệp vụ, đảm bảo hoạt động nghiệp vụ thư tín dụng của các TCTD được thông suốt, an toàn.

- Trên cơ sở quy định tại Luật Các TCTD năm 2024, tập quán quốc tế về thư tín dụng, các quy định pháp luật liên quan, dự thảo thông tư quy định nghiệp vụ phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán, hoàn trả thư tín dụng là hình thức cấp tín dụng. Vì vậy, phải thay đổi quy trình tác nghiệp của các TCTD liên quan đến L/C, theo đó, không còn hoạt động cho vay để thanh toán L/C mà khâu cho vay chỉ là quy trình giải ngân của khoản cấp tín dụng thông qua phát hành L/C. Như vậy, việc cấp tín dụng thông qua phát hành và thanh toán L/C là một quy trình cấp tín dụng thống nhất, các ngân hàng phải tuân thủ các quy định cấp tín dụng hiện hành tại Luật Các TCTD năm 2024 về điều kiện cấp tín dụng, nguyên tắc thực hiện, thỏa thuận cấp tín dụng, hồ sơ, thẩm định cấp tín dụng, giải ngân, nhận nợ, lãi suất, hạn mức cấp tín dụng, chuyển nợ quá hạn, phân loại, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro..... để các TCTD thực hiện thống nhất.

Dự thảo đồng thời quy định việc kiểm tra bộ chứng từ, quy trình thanh toán thư tín dụng được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với tập quán quốc tế về thư tín dụng đảm bảo hoạt động thư tín dụng đã được quy định tại tập quán quốc tế về thư tín dụng vẫn tiếp tục được áp dụng.

Các nội dung tại dự thảo Thông tư được quy định rõ ràng, thông suốt toàn bộ quá trình cấp tín dụng thông qua nghiệp vụ thư tín dụng cho khách hàng đồng nhất với quy trình cấp tín dụng dưới hình thức khác như cho vay, chiết khấu, cho vay bằng ngoại tệ, bảo lãnh, không chồng chéo, mâu thuẫn với các nội dung quy định tại các văn bản pháp luật khác về cùng một vấn đề. Việc ban hành Thông tư quy định về thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng là cơ sở pháp lý để các TCTD, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện thống nhất, an toàn, hiệu quả.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM